TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1541/2019/DS-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuân Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Hòa**

2. Bà **Hồ Thị Diệu Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **An Phương Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2018/TLST-DS ngày 24/5/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4555/2019/QĐ-ST ngày 01/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8811/2019/QĐ-ST ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1971 (xin vắng)
Địa chỉ: A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1937 (vắng mặt)
2. Bà **Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyễn),** sinh năm 1973 (vắng mặt)
Hộ khẩu: X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: USA.

NỘI DUNG

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V trình bày:

Ông V và gia đình bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) (bà N là con ruột bà H) là chỗ quen biết lâu dài từ năm 1984 đến nay. Do tin tưởng nên ông V có cho bà H và bà N vay mượn tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 15/01/2013 bà H ký vay mượn 30.000 USD.
- Ngày 26/01/2011 bà N ký vay mượn 20.000 USD.
- Ngày 31/3/2011 bà N ký vay mượn 20.000 USD.
- Ngày 31/5/2014 bà N ký vay mượn 80.000 USD.
- Ngày 03/10/2014 bà N ký vay mượn 30.000 USD.

Mọi bản chính chứng từ vay tiền có chữ ký của bà H và bà N hiện ông V giữ. Tổng số tiền bà H, bà N đã vay của ông V là 180.000 USD, tương đương 4.140.000.000 đồng.

Khi ký vay mượn, bà H và bà N hứa sẽ hoàn trả lại cho ông V khi ông V yêu cầu nhưng đến đầu tháng 11/2015 gia đình bà H bán nhà đất của họ ở Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì gia đình bà H có nhắn sẽ không hoàn trả lại số tiền trên cho ông V, không rõ lý do.

Từ đó đến nay ông V đã nhiều lần liên hệ bà H và bà N yêu cầu trả tiền nhưng đều không nhận được hồi đáp.

Nay ông V khởi kiện yêu cầu bà H và bà N trả lại cho ông số tiền đã vay mượn cụ thể:

- Bà H phải trả lại cho ông 30.000 USD, quy đổi ra tiền Việt tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

- Bà N phải trả lại cho ông 150.000 USD, quy đổi ra tiền Việt tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

Ngày 30/9/2019 ông V thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ đòi bà H số tiền 30.000 USD theo giấy nợ ngày 15/01/2013, đòi bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) số tiền 110.000 USD theo giấy nợ ngày 31/5/2014 là 80.000 USD và theo giấy nợ ngày 03/10/2014 là 30.000 USD.

Ông V yêu cầu duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2019/QĐ-BPKCTT ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) là người mang quốc tịch Việt Nam và hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp đối với các bà theo quy định của pháp luật, thông báo cho các bà biết yêu cầu của ông V cũng như lịch xét xử để các bà thực hiện quyền

và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tuy nhiên đến nay bà H và bà N (Natalie N Nguyen) không có mặt cũng như không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H phải trả cho nguyên đơn số tiền là 30.000 USD, buộc bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) phải trả cho nguyên đơn số tiền là 110.000 USD, được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam tại thời điểm xét xử.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) đòi tiền vay. Bà H và bà N (Natalie N Nguyen) đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn ông V có đơn xét xử vắng mặt.

Bà H và bà N (Natalie N Nguyen) đã được ủy thác tư pháp H lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ các chứng cứ nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V nộp gồm các giấy vay tiền có các chữ ký, chữ viết của bà H và bà N (Natalie N Nguyen) có trong hồ sơ thì ngày 15/01/2013 bà H ký mượn ông V số tiền là 30.000 USD, bà N (Natalie N Nguyen) ký mượn ông V ngày 31/5/2014 số tiền 80.000 USD, ngày 03/10/2014 số tiền 30.000 USD, tổng cộng N (Natalie N Nguyen) nợ ông V 110.000 USD. Số tiền nợ trên từ năm 2011 đến năm 2014 ông V đã đòi nhiều lần nhưng không được nên khởi kiện.

Tại các giấy nợ các bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay mượn, các bên giao dịch với nhau bằng ngoại tệ khi không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vốn quy đổi ra tiền đồng Việt Nam tại thời điểm xét xử sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét ngày 30/9/2019 ông V có đơn thay đổi một phần yêu cầu chỉ đòi bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000 USD, đòi bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) số tiền 110.000 USD quy ra tiền đồng Việt Nam, ít hơn số tiền khởi kiện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Số tiền cụ thể được tính căn cứ theo giá USD ngày 05/11/2019 do N hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố, giá bán ra là:

1 USD = 23.265 đồng

30.000 USD x 23.265 đồng/USD = 697.950.000 đồng.

110.000 USD x 23.265 đồng/USD = 2.559.150.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Nguyễn Quốc V số tiền 697.950.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) phải trả cho ông Nguyễn Quốc V số tiền 2.559.150.000 đồng.

Án phí dân sư sơ thẩm: bà H trên 60 tuổi nên được miễn, bà N (Natalie N Nguyen) phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông V là 83.183.000 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho ông V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, 37, 48, 203, 227, Khoản 2 Điều 305 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Nguyễn Quốc V số tiền là 697.950.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) phải trả cho ông Nguyễn Quốc V số tiền là 2.559.150.000 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2019/QĐ-BPKCTT ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành án xong thì hủy bỏ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên mà các bên không có thỏa thuận khác về tiền lãi, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H được miễn.

Bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie Ngan Nguyen) phải chịu 83.183.000 đồng (Tám mươi ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Quốc V số tiền 56.953.500 đồng (Năm mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0022176 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

Các đương sự thi hành án theo các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: ông Nguyễn Quốc V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt H lệ bản án; bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Bích N (Natalie N Nguyen) có quyền kháng cáo trong hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Xuân Trang